

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN KHOA THƯ VIỆN THÔNG TIN

ThS. Phạm Thị Thành Tâm

Trưởng Bộ môn Thông tin học, Khoa Thư viện - Thông tin

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Học tập và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ song song của mỗi sinh viên trong các trường đại học. Nghiên cứu khoa học giúp sinh viên nâng cao năng lực sáng tạo, nâng cao khả năng tư duy logic. Tăng cường nghiên cứu khoa học trong sinh viên còn giúp biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo - mục tiêu mà giáo dục đại học đang và cần hướng tới. Nhận thức được điều đó, trong nhiều năm qua, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội đã rất coi trọng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Các hội nghị Sinh viên nghiên cứu khoa học (SVNCKH) cấp Khoa, cấp Trường được tổ chức đều đặn mỗi năm, với hàng trăm đề tài tham gia. Từ các hội nghị này, hàng chục đề tài được lựa chọn tham dự và đạt giải SVNCKH cấp Bộ.

Phong trào và thành tích SVNCKH của Trường Đại học Văn hoá Hà Nội trong những năm qua có sự đóng góp không nhỏ của Khoa Thư viện – Thông tin (TV – TT), thể hiện sự say mê học tập, nghiên cứu của sinh viên, tâm huyết và sự nhiệt tình của các giảng viên và sự quan tâm của Ban Chủ nhiệm khoa. Hàng năm khoa TV – TT đều tổ chức Hội nghị SVNCKH một cách trang trọng, nghiêm túc. Số lượng đề tài mỗi năm tuy chưa nhiều nhưng có chất lượng tương đối cao. Trong số các đề tài tham gia hội nghị SVNCKH cấp Khoa thường có từ 2 đến 3 đề tài được chọn để tham gia hội nghị cấp trường. Nhiều năm khoa có đề tài được chọn dự thi và đạt giải SVNCKH cấp Bộ. Từ năm 1989 đến nay, trong số đề tài của sinh viên Trường Đại học Văn hoá Hà Nội được giải cấp Bộ, có đề tài của sinh viên Khoa TV – TT. Thành tích trên là đáng ghi nhận. Song chúng ta không thể bằng lòng với nó mà cần phải đẩy mạnh hơn nữa hoạt động NCKH của sinh viên. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động NCKH của sinh viên cũng chính là nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao chất lượng đầu ra. Bởi vì, sinh viên

NCKH tốt có nghĩa là biết phát hiện và giải quyết vấn đề – một khả năng rất quan trọng trong quá trình tác nghiệp sau khi ra trường. Để đẩy mạnh phong trào SVNCKH và nâng cao chất lượng chất lượng các đề tài, chúng ta cần nhìn nhận một cách nghiêm túc những kết quả đã đạt được trong thời gian qua cũng như những hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới.

Ưu điểm:

+ Hầu hết các đề tài đều có ý nghĩa về mặt lý luận hoặc thực tiễn vì đã đề cập đến những vấn đề chuyên môn cần quan tâm của các cơ quan thư viện thông tin, thậm chí của ngành, như: “Nghiên cứu CSDL và ý kiến đánh giá của bạn đọc về mục lục đọc máy tại Thư viện Quốc gia Việt Nam”, “Bảng phân loại Dewey và nguyên tắc phân loại của bảng”, “Luật sở hữu trí tuệ trong công tác thư viện thông tin”... Trong đó có những đề tài có thể được ứng dụng, sử dụng trong thực tiễn hoặc làm cơ sở để cơ quan thư viện thông tin đánh giá và điều chỉnh hoạt động của mình như: “Thư mục các tài liệu Hán nôm đã được dịch và giới thiệu”, “Nhu cầu tài liệu tại phòng tạp chí thuộc Trung tâm thông tin KHCNQG”, “Kỹ năng thông tin của sinh viên Trường Đại học Văn hoá Hà Nội”...

+ Nhiều đề tài có phạm vi điều tra, khảo sát rất rộng, như: “Nhu cầu đọc của người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội”, “Trình độ của cán bộ thư viện tại các trung tâm thư viện thông tin đại học”. Điều đó thể hiện sự nghiêm túc đối với việc học và lòng yêu nghề của sinh viên. Đồng thời cũng thể hiện vai trò của giảng viên trong việc định hướng cho sinh viên lựa chọn và thực hiện đề tài nghiên cứu.

+ Hình thức trình bày của các đề tài cũng là một ưu điểm cần nói đến. Tuyệt đại đa số các đề tài có kết cấu chặt chẽ, trình bày đẹp, văn phong trau chuốt. Điều đó chứng tỏ, đối với cả giảng viên và sinh viên, tham gia các hội nghị SVNCKH hoàn toàn không phải là tham gia một hoạt động phong trào mà đây thực sự được coi là một nội dung cần thiết trong chương trình đào tạo.

Hạn chế:

+ Nhiều đề tài còn mang tính “tìm hiểu”, khả năng phát triển, ứng dụng và sử dụng thấp. Ví dụ: “Tìm hiểu vốn tài liệu của...”.

+ Một số đề tài được nghiên cứu nghiên cứu, tuy ở các thực địa khác nhau, như: “Tìm hiểu hoạt động tin học hoá tại...”, “Bộ máy tra cứu của...”. Điều đó tạo nên sự đơn điệu, nhàm chán. Hơn nữa, hầu hết những đề tài này có giá trị lý luận và thực tiễn thấp.

+ Số lượng đề tài tham gia các hội nghị hàng năm không nhiều. Nhiều nhất có 30 đề tài năm học 1998 – 1999, chưa tương quan với số giảng viên và sinh viên của Khoa.

+ Một số sinh viên khá, giỏi chưa chủ động và nhiệt tình tham gia NCKH. Thậm chí có những trường hợp giảng viên gợi ý nhưng sinh viên từ chối tham gia. Có những trường hợp sinh viên đã nhận đề tài hoặc đang triển khai lại xin thôi không tham gia nữa với các lý do không thuyết phục.

Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động NCKH của sinh viên Khoa Thư viện – Thông tin

Hiện nay, số sinh viên hệ đại học của Khoa đã tăng lên đáng kể, khoảng 700 sinh viên mỗi năm. Theo chương trình đào tạo mới, các môn chuyên ngành đã bắt đầu được dạy từ học kỳ 2 của năm học thứ nhất. Như vậy, số sinh viên có thể tham gia NCKH các môn chuyên ngành không chỉ giới hạn ở các sinh viên 2 năm cuối như trước đây nữa. Trong khi đó, số giảng viên cơ hữu của khoa hiện nay chỉ có 10 người. Khối lượng công việc giảng dạy, NCKH, hướng dẫn thực tập... của mỗi giảng viên vì vậy là tương đối lớn. Các giảng viên thỉnh giảng hầu hết chỉ tham gia công tác giảng dạy một số môn và tham gia hướng dẫn một số lượng hạn chế các khoá luận tốt nghiệp do họ còn phải đảm nhận công việc chính của mình tại cơ quan. Vì vậy, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động NCKH của sinh viên là một việc không dễ dàng. Tôi xin đề xuất một số giải pháp sau:

Về phía Khoa Thư viện – Thông tin:

+ Ngoài việc theo dõi và phát hiện những sinh viên có khả năng NCKH trong quá trình giảng dạy tại các lớp như chúng ta đã và đang làm, các thầy cô giáo cần tìm hiểu tâm lý và suy nghĩ của sinh viên về vấn đề NCKH để có thể tác động, động viên, giúp các em tự tin và có được sự hứng thú, say mê nghiên cứu. Việc làm này đòi hỏi ở giảng viên lòng nhiệt tình với công việc, với sinh viên vì như trên đã nói, các giảng viên hầu hết phải đảm nhiệm một khối lượng công việc khá lớn.

+ Bên cạnh việc ra và giao đề tài cho sinh viên nghiên cứu, các giảng viên cần tăng cường việc định hướng cho sinh viên trong việc tham gia NCKH và lựa chọn đề tài bằng cách gợi mở những vấn đề thực tiễn và lý luận của ngành nghề và giới thiệu những tài liệu có giá trị cho các em tham khảo. Như vậy có thể tránh được việc nghiên cứu theo một lối mòn, một vấn đề được nghiên cứu nhiều lần, làm cho sinh viên dễ dàng trong việc xây dựng đề cương hoặc tham khảo thông tin, ảnh hưởng không tốt đến tinh thần và khả năng sáng tạo của các em. Định hướng, gợi mở cho sinh viên tự lựa chọn đề tài nghiên cứu phù hợp với khả năng và sở thích của mình còn có tác dụng rất lớn đối với sinh viên, đó là tạo được niềm say mê hứng khởi cho các em, giúp các em tự tin hơn khi tự mình lựa chọn đề tài nghiên cứu và được thầy, cô ủng hộ. Nhờ đó mà tư duy sáng tạo của các em được kích thích và phát huy.

+ Tăng cường việc ra các đề tài cho một nhóm sinh viên cùng nghiên cứu. Trong bất kỳ môi trường làm việc nào, các cá nhân cũng phải tham gia vào một nhóm công tác. Vì vậy, ra đề tài cho một nhóm sinh viên cùng nghiên cứu cũng là giúp các em làm quen và rèn luyện khả năng làm việc theo nhóm, cũng giúp các em tự tin hơn khi có thể cùng trao đổi hay tranh luận với nhóm bạn các vấn đề, quan điểm trong quá trình nghiên cứu. Mặt khác, ra đề tài cho nhóm sinh viên cũng giúp cho nhiều sinh viên có thể tham gia NCKH hơn trong điều kiện lực lượng giảng viên của Khoa còn hạn chế về số lượng như hiện nay.

+ Hàng năm, mỗi giảng viên đều hoặc tập thể giảng viên đều thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp trường, cấp bộ. Chúng ta có thể xem xét cho một vài sinh viên có khả năng tham gia các đề tài này, trong các điều kiện cho phép.

Về phía Nhà trường:

Nhà trường nên cấp cho mỗi khoa một khoản kinh phí nhất định hàng năm để các khoa có thể chủ động hơn trong việc tổ chức các hoạt động, trong đó có hoạt động NCKH của sinh viên. Với số kinh phí được cấp còn hạn chế như hiện nay, các khoa khá khó khăn trong việc tổ chức các hội nghị SVNCKH. Việc quy định mỗi giảng viên chỉ được hướng dẫn một số lượng nhất định các đề tài cũng là một mâu thuẫn với số lượng sinh viên của mỗi khoa và với mục tiêu đẩy mạnh phong trào SVNCKH ở mỗi khoa nói riêng và trong toàn trường nói chung. Hơn nữa, một số đề tài khi thực hiện sinh viên phải tiến hành điều

tra, khảo sát rất cần kinh phí. Nhà trường cần xem xét việc cấp kinh phí điều tra khảo sát cho những đề tài được xác định là có giá trị lý luận hay thực tiễn cao. Có như vậy mới kích thích sinh viên hăng hái tham gia NCKH.

Trên đây là một vài ý kiến của cá nhân tôi về hoạt động NCKH của sinh viên Khoa Thư viện – Thông tin. Rất mong nhận được sự chia sẻ của các đồng nghiệp.